

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của
Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989 ;

Xét yêu cầu cải tiến lề lối làm việc để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành bản “QUI CHẾ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH” gồm 4 mục với 21 điều khoản (kèm sau).

Điều 2.- Quy chế làm việc này được thi hành kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với các điều khoản nêu trong qui chế này đều hủy bỏ.

Điều 3.- Các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở và ban ngành cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện chiếu quyết định thi hành ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Vĩnh nghiệp**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo quyết định số 444/QĐ-UB
ngày 20/3/1992 của UBND thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ban hành ngày 30 tháng 6 năm 1989 ;

- Quán triệt và thực hiện tinh thần đổi mới quản lý Nhà nước của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ V ;

- Nhằm phân định rõ mối quan hệ về quyền hạn, trách nhiệm và cải tiến lề lối làm việc để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên địa bàn của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ;

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thống nhất và ban hành quy chế làm việc của Ủy ban như sau :

I.- NGUYÊN TẮC CHUNG :

Điều 1.- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng Bộ trưởng, chịu sự lãnh đạo toàn diện của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, chịu trách nhiệm báo cáo công tác từng kỳ kế hoạch hoặc những vấn đề quan trọng đột xuất trước Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực : chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại, các tổ chức trong nước (kể cả các tổ chức thuộc các ngành trung ương, địa phương khác), và của nước ngoài, các đối tượng dân cư cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương và kế hoạch định hướng phát triển chung trên địa bàn thành phố. Tổ chức quản lý các chương trình, kế hoạch đó theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3.- Ủy ban nhân dân thành phố có Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, một số Phó Chủ tịch khác và các Ủy viên Ủy ban. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là người đại diện cao nhất của chính quyền ở địa phương. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định các chủ trương, chính sách, các vấn đề trọng yếu chung của thành phố. Đồng thời nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của cá nhân trong việc tổ chức, điều hành từng lĩnh vực được

phân công phụ trách và bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất tập trung của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4.- Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phân định quyền hạn tương ứng với trách nhiệm và có cơ sở pháp lý cụ thể đối với các thành viên của Ủy ban và các cơ quan chuyên môn giúp việc của Ủy ban (có văn bản quy định riêng).

Điều 5.- Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các sở và cơ quan ngang sở trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban tổ chức và được Ủy ban ủy quyền thực hiện quản lý hành chính nhà nước thuộc một ngành, một số ngành, hoặc một số lĩnh vực công tác trên địa bàn thành phố để bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác từ trung ương đến cơ sở. Các cơ quan này chịu sự lãnh đạo quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và chịu sự chỉ đạo cụ thể của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ủy ban được phân công phụ trách khối ngành. Các cơ quan này chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ ngành trung ương. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo chế độ thủ trưởng.

Khi cần thiết Ủy ban nhân dân thành phố (trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) có thể lập một số Hội đồng, Ủy ban, tổ chuyên môn có chức năng tư vấn cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố trên một số nội dung công tác nhất định, trong một thời gian nhất định. Những Hội đồng và Ủy ban này không phải là cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước của Ủy ban và hoạt động theo chế độ tập thể.

Điều 6.- Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý công tác cán bộ trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị kinh tế, sự nghiệp quốc doanh của thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ của Hội đồng Bộ trưởng, theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh và theo nguyên tắc cơ quan nào chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cấp ủy về quản lý công việc thì đồng thời có trách nhiệm trực tiếp quản lý về cán bộ. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý cán bộ viên chức nhà nước từ khâu quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bãi miễn, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ chính sách. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phân cấp công tác quản lý cán bộ cho thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện theo nguyên tắc trên.

II.- CÁC MỐI QUAN HỆ CỦA UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH :

Điều 7.- Tập thể Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân thành phố, trước Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về kết quả quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

Điều 8.- Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất tổ chức thực hiện mọi quy định chỉ thị hướng dẫn về quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn của Hội đồng Bộ trưởng, của các Bộ ngành trung ương, được phép vận dụng cho phù hợp với thực tiễn của thành phố nhưng không trái với luật định. Trường hợp những văn bản không thi hành được thì kịp thời báo cáo lên Hội đồng Bộ trưởng, kiến nghị cụ thể

các nội dung bổ sung, điều chỉnh sửa đổi phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố chịu sự lãnh đạo toàn diện của Thành ủy.

Ủy ban nhân dân và các ngành chính quyền thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, xử lý các vấn đề phát sinh trong điều hành quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên, đảng viên trong Ủy ban chịu trách nhiệm trước Thành ủy kết quả thực hiện các nghị quyết của Thành ủy về phần việc mình phụ trách.

- Ủy ban hoặc Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố những vấn đề thuộc chủ trương chính sách lớn, những vấn đề còn có các ý kiến khác nhau trong việc xác định các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo. Cá nhân từng thành viên Ủy ban không tự mình thay mặt Ủy ban hoặc Thường trực Ủy ban xin ý kiến Ban thường vụ Thành ủy về những chủ trương, chính sách, các vấn đề trọng yếu thuộc khối ngành mình phụ trách khi chưa đưa ra bàn trong Ủy ban, Thường trực Ủy ban hoặc chưa có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9.- Ủy ban nhân dân thành phố chịu sự giám sát của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trong việc tổ chức quản lý hành chính nhà nước và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Ủy ban có trách nhiệm cùng với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chuẩn bị các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố. Ủy ban chỉ đạo các sở ngành phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố xây dựng các đề án trình Hội đồng nhân dân thành phố xét và giải quyết (đối với đề án do các Ban của Hội đồng nhân dân chủ trì soạn thảo và trình Hội đồng nhân dân). Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố khi cần trước Hội đồng nhân dân thành phố và báo cáo công tác với cơ quan chuyên môn cấp trên.

Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo nghiên cứu, giải quyết các ý kiến và yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng của thành phố và thông báo việc tổ chức giải quyết cho các cơ quan đó. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố hoạt động. Ủy ban phối hợp và tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc thành phố và các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận tổ chức và động viên nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội ở thành phố.

Điều 10.- 1/ Chủ tịch UBND thành phố là người điều hành và quản lý mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân, quản lý và kiểm tra đôn đốc các công việc đã phân công cho các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban, trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề lớn, những vấn đề liên ngành. Chủ tịch quyết định triệu tập các phiên họp và nội dung các phiên họp tập thể Ủy ban, là người thay mặt Thường trực Ủy ban kết luận về các vấn đề kế hoạch kinh tế - xã hội, các biện pháp lớn trong triển khai thực hiện, các mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch kinh tế-xã hội, các nhiệm vụ mà Hội đồng Bộ trưởng giao, các nghị quyết của Thành ủy và của Hội

đồng nhân dân thành phố, các vấn đề về công tác tổ chức cán bộ, phân bổ ngân sách, các vấn đề cần đưa ra xin ý kiến Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Thành ủy, trao đổi với Thường trực Thành ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

2/- Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố giúp Chủ tịch điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban. Thay mặt Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng. Phó Chủ tịch thường trực trực tiếp phụ trách một số khối ngành theo sự phân công của Ủy ban và của Chủ tịch Ủy ban, trực tiếp phụ trách Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là người trực tiếp chỉ đạo toàn diện nội dung công việc đã được Ủy ban và Chủ tịch Ủy ban phân công, chịu trách nhiệm trước Ủy ban và Chủ tịch Ủy ban về kết quả hoạt động của các lĩnh vực, các ngành và quận, huyện thuộc khối mình phụ trách, chủ động phối hợp với các Phó Chủ tịch phụ trách các khối ngành khác trong việc quản lý điều hành, xử lý các công việc có liên quan; có trách nhiệm báo cáo kết quả công việc được phân giao trước Ủy ban và Chủ tịch Ủy ban.

3/ Các thành viên khác của Ủy ban nhân dân thành phố được Ủy ban và Chủ tịch Ủy ban phân công phụ trách cụ thể 1 ngành, 1 lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước của thành phố. Chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ủy viên Ủy ban có trách nhiệm tham gia các hoạt động lãnh đạo, quản lý của tập thể Ủy ban, cùng chịu trách nhiệm tập thể đối với các quyết định của Ủy ban; được ủy nhiệm một số quyền hạn thay mặt Ủy ban chỉ đạo các sở, ngành, quận huyện giải quyết công việc thuộc khối mình phụ trách, chịu sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ủy ban và Chủ tịch Ủy ban về kết quả tổ chức thực hiện quản lý hành chính nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; có trách nhiệm định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả công việc được phân giao cho Ủy ban và Chủ tịch Ủy ban.

4/ Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn (sở, ban, ngành) thuộc Ủy ban nhân dân thành phố chủ động tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban và được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện quản lý hành chính nhà nước đối với ngành, lĩnh vực mình phụ trách, đảm bảo tính thống nhất của toàn ngành từ trung ương đến cơ sở; được Ủy ban ủy nhiệm một số quyền hạn trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết các vấn đề thuộc ngành; chủ động tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát, thanh tra nghiệp vụ thuộc ngành theo pháp lệnh thanh tra và nghị định của Hội đồng Bộ trưởng; chịu trách nhiệm trước Ủy ban về kết quả quản lý hành chính nhà nước đối với ngành, lĩnh vực phụ trách; có trách nhiệm định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả hoạt động của ngành cho Ủy ban và Bộ ngành chủ quản.

5/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện trực tiếp chịu sự chỉ đạo, quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thực hiện tổ chức thực hiện mọi quy định, hướng dẫn của các sở, ban, ngành thành phố. Trường hợp có ý kiến khác phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xin chủ trương giải quyết.

6/ Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan tham mưu tổng hợp và giúp việc hàng ngày cho Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, giải quyết các công việc hành chính của Ủy ban, giúp Thường trực Ủy ban chuẩn bị nội dung các phiên họp tập thể Ủy ban, nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, nội dung các cuộc họp chuyên đề do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì; giúp Ủy ban nhân dân xem xét lần cuối để ban hành các quyết định và đôn đốc kiểm tra các sở ngành, quận, huyện thực hiện các quyết định đó. Trong trường hợp cần thiết được Thường trực Ủy ban giao nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan xây dựng một số quyết định để Ủy ban ban hành.

Điều 11.- Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tiếp dân, chỉ đạo các cấp các ngành thuộc quyền tổ chức tiếp dân và xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân theo pháp lệnh về khiếu nại, tố cáo của công dân.

III.- VỀ LỀ LỜI LÀM VIỆC CỦA UBND THÀNH PHỐ :

Điều 12.- Nội dung và thành phần tham dự các phiên họp Ủy ban.

a) Ủy ban nhân dân thành phố họp tập thể thường lệ 1 tháng một lần, ngoài ra có thể họp bất thường khi cần thiết. Nội dung chủ yếu các phiên họp tập thể của Ủy ban bao gồm :

- Thảo luận việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định, chỉ thị của Nhà nước nói chung và các công tác đột xuất theo chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng; các nghị quyết chủ trương của Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố.

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và xác định phương hướng nhiệm vụ, biện pháp tổ chức chỉ đạo cho kỳ kế hoạch tới.

- Thảo luận những nội dung chương trình kế hoạch, chuyên đề... báo cáo trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

- Nghe và thông qua những văn bản, quyết định, đề án thực hiện giữa hai kỳ họp của Ủy ban do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thay mặt Ủy ban giải quyết.

- Quyết định thành lập, giải thể các doanh nghiệp quốc doanh lớn quan trọng, các đơn vị liên doanh đầu tư với nước ngoài.

+ Văn phòng Ủy ban chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ủy ban theo sự chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực.

Tài liệu phục vụ hội nghị gửi trước cho các thành viên Ủy ban ít nhất là 3 ngày.

- Những hội nghị tập thể Ủy ban để giải quyết các chuyên ngành sẽ do Giám đốc các sở, ngành trực tiếp chuẩn bị và báo cáo trước hội nghị Ủy ban.

- Các quyết định của tập thể Ủy ban phải được biểu quyết chấp thuận với hơn 1/2 số phiếu thuận trên tổng số thành viên Ủy ban.

- Tại các kỳ họp của Ủy ban, Văn phòng Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm ghi biên bản và dự thảo thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban hoặc kết luận của Phó Chủ tịch thường trực được Chủ tịch ủy quyền.

b) Thành phần tham dự hội nghị toàn Ủy ban gồm tất cả các thành viên Ủy ban, có mời Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND và các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tham dự. Tùy nội dung tính chất của cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Ủy ban mời thêm đại diện Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể hoặc các thành phần khác tham dự hội nghị.

Các thành viên Ủy ban và các đại biểu được mời dự họp phải đi đúng thành phần, không dự được phải báo lại Chủ tịch Ủy ban; việc cử người đi thay phải được Chủ tịch Ủy ban chấp thuận.

Điều 13.- Các thành viên Ủy ban và Giám đốc các sở, ngành phải chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định xử lý các vấn đề quản lý hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền phụ trách. Chủ tịch và Thường trực Ủy ban không xét và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền Giám đốc sở, ngành đã được Ủy ban phân cấp ủy nhiệm. Những vấn đề có liên quan đến các ngành khác, Giám đốc sở, ngành chủ quản phải trao đổi bàn bạc thống nhất với Giám đốc các sở, ngành liên quan rồi mới ra quyết định xử lý, trường hợp chưa thống nhất phải báo cáo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách khối.

Điều 14.- Ba tháng 1 (hàng quý) lần Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì cuộc họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện để nhận xét, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội thành phố, phổ biến nhiệm vụ công tác quý tới, giao nhiệm vụ cho các quận, huyện và giải quyết những kiến nghị của các Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Thành phần tham dự gồm các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và Giám đốc những sở ngành có liên quan (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định). Các Phó Chủ tịch phụ trách khối sẽ chủ trì tổ chức sinh hoạt riêng với các sở ngành, các đơn vị kinh tế-xã hội quốc doanh trực thuộc Ủy ban thuộc khối mình phụ trách.

Sáu tháng 1 lần Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì cuộc họp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, nội dung đánh giá tình hình kinh tế-xã hội thành phố 6 tháng, phổ biến nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm, giao nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân phường, xã.

Chủ tịch UBND quận huyện, phường xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ nêu trên. Nếu vì công tác phải vắng mặt, phải xin phép và cử Phó Chủ tịch thường trực đi thay.

Ba tháng một lần Thường trực Ủy ban họp liên tịch định kỳ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thành phố.

Điều 15.- Ủy ban nhân dân thành phố làm việc có chương trình, kế hoạch cụ thể : năm, sáu tháng, quý, tháng, tuần. Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban được thông báo cho Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban (chủ yếu là của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban) do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố soạn thảo theo sự chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch thường trực.

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành, Ủy ban nhân dân quận huyện xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của ngành mình, cấp mình và gửi cho Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để giúp Ủy ban tập hợp, theo dõi chỉ đạo thực hiện.

Điều 16.- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc các sở ngành thực hiện chế độ đi cơ sở 1 ngày trong tuần nhằm nắm tình hình cơ sở, kiểm tra uốn nắn việc thực hiện các quy định, pháp luật, các nhiệm vụ chính trị và phục vụ yêu cầu nghiên cứu nắm sát thực tiễn.

Điều 17.- Lê lối làm việc giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố.

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện trách nhiệm và quyền hạn quản lý hành chính nhà nước và chỉ đạo thực hiện đối với các cấp, các ngành thông qua việc điều hành, phối hợp công việc giữa các Phó Chủ tịch Ủy ban chủ yếu bằng kế hoạch công tác tháng, quý, năm. Trong đó xác định rõ yêu cầu về những nội dung chủ yếu và thời gian thực hiện những công việc của các Phó Chủ tịch được Chủ tịch Ủy ban phân công đảm nhiệm. Các Phó Chủ tịch Ủy ban căn cứ vào lịch công tác của Chủ tịch Ủy ban và chương trình, kế hoạch chung của Ủy ban để xây dựng lịch công tác quản lý, điều hành của mình đối với khối, ngành, lĩnh vực phụ trách và hàng tháng có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch và Thường trực Ủy ban kết quả thực hiện, đề xuất nội dung, phương hướng công tác tới.

2/ Các Phó Chủ tịch Ủy ban chủ động và chịu trách nhiệm giải quyết những công việc thuộc nội bộ khối ngành phụ trách trong phạm vi thẩm quyền được Chủ tịch Ủy ban ủy nhiệm. Để bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và thống nhất đối với sự lãnh đạo của Đảng những vấn đề quan trọng về chủ trương phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, nhưng trước hết phải trao đổi thống nhất trong tập thể Thường trực Ủy ban hoặc tập thể Ủy ban, và phải có ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban. Những vấn đề có liên quan đến khối ngành do đồng chí khác phụ trách, các Phó Chủ tịch Ủy ban chủ động trao đổi và phối hợp cùng giải quyết.

- Đối với những nội dung công tác đã có chủ trương chung của Thành ủy, của Ban Thường vụ Thành ủy, của tập thể Ủy ban thì các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban chủ động lập kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện không cần xin ý kiến lại.

3/ Giám đốc các sở ban ngành, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình. Thường trực Ủy ban chỉ xem xét chỉ đạo những vấn đề vượt quá quyền hạn của giám đốc sở ngành hoặc những vấn đề liên ngành. Khi phát sinh những vấn đề lớn thuộc chủ trương, giám đốc sở ngành phản ánh trao đổi trước với đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban phụ trách khối hoặc đồng chí Ủy viên Ủy ban được ủy quyền, sau đó báo cáo xin ý kiến Thường trực Ủy ban, hoặc Chủ tịch Ủy ban.

Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện những ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch và Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, nhất là đối với việc giải quyết các kiến nghị khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

4/ Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duy trì chế độ hàng tháng giao ban đối với lãnh đạo các sở ngành, các đơn vị quốc doanh, ngoài quốc doanh, và quận huyện thuộc khối mình phụ trách và có kế hoạch tiếp dân, giải quyết các kiến nghị chính đáng của nhân dân.

5/ Mọi quyết định, chỉ thị, hướng dẫn, thông báo chung mang tính công khai về các vấn đề kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân thành phố Ủy ban đều được công bố, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân và các đối tượng kinh tế - xã hội được biết, quán triệt và thực hiện.

6/ Tùy theo yêu cầu cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thể chỉ định một số trợ lý trực thuộc Chủ tịch Ủy ban để làm nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban và Thường trực Ủy ban về một số lĩnh vực công tác nhất định, số cán bộ này được tính trong biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

7/ Các dự thảo văn bản pháp quy do các cấp, các ngành trình Chủ tịch và Thường trực Ủy ban ký đều thông qua Văn phòng Ủy ban để Văn phòng Ủy ban soát xét giúp Thường trực Ủy ban hoàn chỉnh và ký ban hành. Văn phòng phát hành, lưu trữ theo quy định của Nhà nước. Văn phòng Ủy ban nhân dân không làm thay các sở ban ngành hoặc tự ý bác bỏ ý kiến của sở ban ngành trong việc chuẩn bị các văn bản pháp quy thuộc ngành; Văn phòng Ủy ban có trách nhiệm báo cáo trong thời gian ngắn nhất và đầy đủ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban những ý kiến khác biệt đối với nội dung các văn bản ấy để lãnh đạo Ủy ban xem xét quyết định.

- Định kỳ 1 tháng 1 lần Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì họp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm cử cán bộ, chuyên viên dự và ghi biên bản các hội nghị do Thường trực Ủy ban nhân dân chủ trì (trừ những buổi họp riêng của Thường trực Ủy ban).

Điều 18.- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ 1 tháng một lần họp với Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố để báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết, chủ trương của Thành ủy, của Hội đồng nhân dân thành phố và tình hình kinh tế - xã hội của thành phố, dự kiến nội dung chương trình công tác sắp tới, trao đổi thống nhất về chủ trương, biện pháp chính sách lớn giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại của thành phố.

Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố cử 1 đồng chí thay mặt Thường trực cùng Chánh Văn phòng Ủy ban (hoặc Phó Văn phòng) thành phố tham dự đầy đủ giao ban nắm tình hình tuần giữa 3 Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chuẩn bị bản thông báo tổng hợp tình hình công tác tuần và nội

dung công tác tuần tới của Ủy ban trong hội nghị giao ban 3 Thường trực, chủ động phối hợp với Văn phòng Thành ủy và Văn phòng Hội đồng nhân dân chuẩn bị nội dung phân quản lý Nhà nước cho các cuộc họp thường kỳ hàng tháng giữa 3 Thường trực để Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân báo cáo trong hội nghị.

Điều 19.- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về công tác cán bộ thuộc hệ thống bộ máy Nhà nước.

Ban Tổ chức chánh quyền thành phố phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban tổ chức thực hiện các vấn đề về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị kinh tế - xã hội thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

Điều 20.- Quy chế này thay thế cho những quy định riêng lẻ về tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố do thành phố ban hành trước đây. Những quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 21.- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện căn cứ tinh thần bản quy chế này mà xây dựng quy chế hoạt động của cơ quan mình.

Quy chế đã được tập thể Ủy ban nhân dân thành phố thông qua tại phiên họp ngày 27 tháng 2 năm 1992./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Chủ tịch

Nguyễn Vĩnh Nghiệp